

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN-BỘ NỘI VỤ
Số:
02/2005/TTLT/BVHTT-
BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn

giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về văn hoá - thông tin ở địa phương

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá - Thông tin; Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Liên bộ Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hoá - thông tin ở địa phương như sau:

I. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HOÁ THÔNG TIN

1. Vị trí và chức năng

1.1. Sở Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin và Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về di sản văn hoá, nghệ

thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, báo chí, xuất bản, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học - nghệ thuật, thư viện, quảng cáo, văn hoá quần chúng, thông tin cổ động, phát thanh, truyền hình; về các dịch vụ công thuộc ngành văn hoá - thông tin; thực hiện một số, nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

1.2. Sở Văn hoá - Thông tin chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hoá - Thông tin.

1.3. Sở Văn hoá - Thông tin và Thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá, thông tin của Bộ Văn hoá - Thông tin và về thể dục, thể thao của Ủy ban Thể dục Thể thao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực văn hoá - thông tin

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực văn hoá - thông tin thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phân cấp của Bộ Văn hoá - Thông tin; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành của Bộ Văn hoá - Thông tin;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền quản lý về lĩnh vực văn - thông tin đối với Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển văn hoá thông tin đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về văn hoá - thông tin;

2.5. Về di sản văn hoá

2.5.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá tại địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.5.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Quyết định thành lập bảo tàng cấp tỉnh, ban quản lý di tích; công nhận bảo tàng tư nhân; xếp hạng và huỷ bỏ xếp hạng bảo tàng, di tích theo thẩm quyền;

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp tỉnh;

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật, sau khi có văn bản thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin.

2.5.3. Tổ chức điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể thuộc địa bàn tỉnh;

2.5.4. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

2.5.5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh thuộc địa bàn tỉnh;

2.5.6. Chịu trách nhiệm thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích;

2.5.7. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương theo quy định của pháp luật;

2.5.8. Đăng ký và tổ chức quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi tỉnh; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân.

2.6. Về nghệ thuật biểu diễn:

2.6.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát

triển ngành nghệ thuật biểu diễn của Bộ Văn hoá - Thông tin; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.6.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành qui chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn do địa phương tổ chức trên địa bàn phù hợp với quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin; kiểm tra việc thực hiện quy chế và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền;

2.6.3. Cấp phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

a) Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật công lập, ngoài công lập thuộc địa phương;

b) Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội không có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật có nhu cầu tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện ở địa phương;

c) Tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đặt trụ sở chính tại địa phương.

2.6.4. Cấp giấy tiếp nhận chương trình, vở diễn; giấy phép quảng cáo về biểu diễn nghệ thuật cho đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp đã được Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh, thành phố khác cấp giấy phép công diễn đến biểu diễn tại địa phương;

2.6.5. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép các đoàn nghệ thuật, diễn viên Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn và các đoàn nghệ thuật, diễn viên nước ngoài đến biểu diễn nghệ thuật tại địa phương;

2.6.6. Cấp phép và kiểm tra việc sản xuất, phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc, sân khấu cho tổ chức, cá nhân thuộc địa phương theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin.

2.7. Về điện ảnh:

2.7.1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định điều kiện hoạt động kinh doanh: bán và cho thuê băng đĩa hình, phát hành phim và chiếu bóng;

2.7.2. Cấp phép phổ biến phim, băng, đĩa hình các thể loại (trừ phim truyện) do các cơ sở thuộc địa phương sản xuất và nhập khẩu;

2.7.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạm dừng việc phổ biến những địa phương, đã được cấp giấy phép phổ biến, nếu nội dung bộ phim chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời báo cáo Bộ Văn hoá Thông tin và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Văn hoá - Thông tin

2.8. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh:

2.8.1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh theo Quy chế xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng của Bộ Văn hoá - Thông tin; chịu trách nhiệm là uỷ viên thường trực của Hội đồng;

2.8.2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh quy mô cấp tỉnh và khu vực;

2.8.3. Cấp phép và hướng dẫn hoạt động triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh, tổ chức các cuộc thi ảnh nghệ thuật, liên hoan ảnh, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại địa phương theo quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật, quy chế hoạt động nhiếp ảnh, quy chế sao chép tác phẩm mỹ thuật do Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành;

2.8.4. Thẩm định, cấp phép thể hiện phần mỹ thuật đối với các dự án xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.9. Về báo chí:

2.9.1. Thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử theo phân công và uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

2.9.2. Cấp phép cho tác phẩm báo chí của cá nhân, tổ chức ở địa phương mà cá nhân, tổ chức đó không thuộc các cơ quan báo chí, đưa ra đăng báo, tạp chí hoặc phát trên đài phát thanh, truyền hình ở nước ngoài;

2.9.3. Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của địa phương;